

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chon

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Nguyễn Ngọc Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Hoàng T**, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 217 chung cư Đ, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Hùng V, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Lý Kim M, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/01/2008 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 76/2008/HSST, chấp hành xong ngày 02/11/2010; ngày 07/7/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 164/2009/HSST, chấp hành xong ngày 02/11/2010; ngày 10/02/2015 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 (Mười tám) tháng theo Quyết định số 51/2015/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 15/7/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 26/9/2019 đến ngày 22/01/2020 được tại ngoại; đến ngày 27/02/2020 bị tạm giam cho đến nay. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lưu Hoàng T: Lý Kim M, sinh năm 1964. Vắng mặt lần hai không lý do

Trú tại: Số 217 chung cư Đ, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Hoàng T: Luật sư Lại Hùng Anh – Đoàn luật sư Kiên Giang. Có mặt

Người bị hại: Trần Tuấn P, sinh năm 1975. Vắng có đơn xin vắng mặt

Trú tại: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trần Văn T, sinh năm 1982. Vắng có đơn xin vắng mặt

- Trần Thúy H, sinh năm 1982. Vắng có đơn xin vắng mặt

Cùng trú tại: Ấp X, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23 tháng 9 năm 2019, Lưu Hoàng T đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến C thuộc huyện C, tỉnh Kiên Giang để tìm việc làm nhưng không xin được việc. Trong quá trình quay về Thành phố Hồ Chí Minh, T bị lạc đường đến thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang và đi lang thang nhiều nơi. Vào khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2019, trong lúc đi bộ từ kênh X thuộc khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang ra Quốc lộ 63 khi đi đến khu đất của anh Nguyễn Văn Ấy E thuộc tổ 8, khu phố Đ, thị trấn T, T nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát: 68B1-296.52 của anh Trần Tuấn P đậu trên lộ phía trước khu đất, đầu xe hướng ra Quốc lộ 63, chìa khóa xe vẫn còn trên ổ khóa, cách xe mô tô khoảng 03 mét vào phía trong khu đất có giăng một chiếc võng. Khi đó, T thấy mệt nên lên võng nằm nghỉ khoảng 05 phút. Trong lúc nằm võng, T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của anh P để làm phương tiện về Thành phố Hồ Chí Minh. T quan sát thấy, anh P và anh E đang đứng phía trong khu đất bàn bạc về việc mua gà cách xe mô tô khoảng 07 mét (anh P lúc này đứng quay mặt vào trong, lưng quay về phía xe mô tô), T đi đến đứng cạnh xe mô tô để thăm dò phản ứng của anh E và anh P, thấy anh P và anh E không chú ý đến mình, T liền lên xe mở khóa, khởi động xe và điều khiển xe tẩu thoát

về hướng Quốc lộ 63, T chạy khoảng 05 mét thì dừng lại đội mũ bảo hiểm (màu trắng, sọc đỏ để sẵn trên xe) rồi tiếp tục điều khiển xe đi tiếp. Trong lúc, T thực hiện hành vi trộm xe, anh E có nhìn thấy nhưng nghĩ là bạn đi cùng anh P nên không có phản ứng gì.

Khoảng 10 phút sau, anh P phát hiện mất xe nên gọi điện thoại báo tin cho anh Trần Văn T. Khi đó, anh T đang uống cà phê gần cầu X cùng với anh Huỳnh Văn Tèo A nên cả hai dùng xe mô tô tổ chức truy tìm. Khi cả hai đi đến ngã ba tuyến tránh (hướng từ cầu X về huyện C) thì anh T phát hiện T điều khiển xe rẽ vào tuyến tránh, cả hai liền đuổi theo. Khi đuổi đến đoạn đường trước sân vận động huyện An Biên thuộc khu phố 2, thị trấn T, huyện An Biên thì đuổi kịp, bắt giữ T cùng chiếc xe mô tô và bàn giao cho lực lượng Công an thị trấn Thới Ba khi đó cũng vừa đến.

Quá trình điều tra cũng đã xác định xe mô tô bị lấy trộm là xe của vợ chồng anh Trần Văn T và chị Trần Thúy H, do chị Hiền đứng tên chủ sở hữu, vợ chồng chị H cho anh P mượn làm P tiện đi lại.

Tại Kết luận Định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng Định giá tài sản huyện An Biên, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ, đen, bạc; số máy: JA39E0172943; số khung: 390XHY172913; biển kiểm soát: 68B1-296.52 giá: 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận Giám định pháp y tâm thần số: 27/2020/KL.GĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận đối với Lưu Hoàng T:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại, đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F19.71-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại, đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ, đen, bạc; biển kiểm soát: 68B1-296.52. 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 021716, biển kiểm soát: 68B1-296.52 do Trần Thúy H, địa chỉ: Ấp X, xã H, huyện A đứng tên chủ xe. 01 (Một) nón bảo hiểm màu trắng, sọc đỏ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị hại anh Trần Tuấn P.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lưu Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Lưu Hoàng T 07 tháng tù bằng với thời gian bị tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên miễn xét.

Người bào chữa, Luật sư Lại Hùng Anh bào chữa cho bị cáo Lưu Hoàng T trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố; tại phiên tòa bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm của mình, hoàn toàn trùng khớp chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, tài sản bị mất trộm có giá trị không lớn, bị cáo chưa gây thiệt hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo bằng với mức đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tính răn đe bị cáo.

Bị cáo Lưu Hoàng T thống nhất theo ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến.

Bị cáo Lưu Hoàng T nói lời sau cùng: Bị cáo tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình và hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người

bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Vào khoảng 11 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại khu phố Đ, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, Lưu Hoàng T lợi dụng sơ hở của bị hại đã lấy trộm của anh Trần Tuấn P 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 68B1-296.52 trị giá theo Kết luận định giá là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) với mục đích để làm P tiện về Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Lưu Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được việc lợi dụng sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động chân chính, muốn có phương tiện để đi về lại Thành phố Hồ Chí Minh mà bị cáo đã bất chấp mọi hậu quả pháp lý. Hành vi của bị cáo không những đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của chủ sở hữu hợp pháp mà còn làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang tư tưởng của người dân địa phương. Mặt khác, bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải biết ăn năn, hối cải để chí thú lao động chân chính để giúp ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội liên quan đến quyền sở hữu tài sản nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải. Mặt khác, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần thì tại thời điểm phạm

tội và hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[6] Về biện pháp tư pháp: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên miễn xét.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận; xét ý kiến của Luật sư bào chữa là có cơ sở chấp nhận một phần, không chấp áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lưu Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 27/02/2020 và được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2019 đến ngày 22/01/2020. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lưu Hoàng T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơiin hận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện AnBiên;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon